

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HC-PT

Ngày 01-3-2023

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai; Yêu cầu  
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất  
và bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Dương Tuấn Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 02 và 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 451/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HCST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3287/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Đặng Ngọc C, sinh năm 1956. (*có mặt*)

Cư trú tại: Ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

**Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Quốc T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. (vắng mặt.)

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Ngọc NUQ1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. (xin xét xử vắng mặt.)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B:* Ông Nguyễn Thanh NBV1 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B. (có mặt.)

3. Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị NLQ4 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt.)

*Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã N:* Ông Chung Thành NUQ2 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B. (có mặt.)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Ủy ban nhân dân xã N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N:* Ông Huỳnh Chí NBV2 – Công chức Địa chính, Nông nghiệp, Xây dựng, Môi trường xã N. (có mặt.)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đặng Văn NLQ1, sinh năm 1958. (vắng mặt.)

Cư trú tại: Ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn NLQ1:* Ông Nguyễn Kiên NUQ3. (có mặt.)

Cư trú tại: thị trấn TT1, huyện H1, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Đặng Văn NLQ2. (vắng mặt.)

Cư trú tại: Ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn NLQ2:* Ông Đặng Ngọc C. (có mặt.)

Cư trú tại: Ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Lê Văn NLQ3. (vắng mặt.)

Cư trú tại: Ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Trương Ngọc NLQ4. (vắng mặt.)

Cư trú tại: Ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Đặng Ngọc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn NLQ1.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Đặng Ngọc C trình bày:*

Tại Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông C giao đất cho ông Lê Văn NLQ3 với diện tích 9.962,6m<sup>2</sup> đã chiếm theo quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 14 Nghị định 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ; Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ban hành không đúng thẩm quyền vì ông không có lần chiếm đất của ông NLQ3 mà giữa ông và ông NLQ3 xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất được Tòa án giải quyết bằng bản án dân sự phúc thẩm số 126/2002/DSPT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành án kéo dài do ông NLQ3 không giao vàng nên ông vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng đất. Chi cục thi hành án dân sự huyện B ban hành quyết định cưỡng chế thi hành án ông không đúng trình tự thủ tục và ông không nhận được quyết định cưỡng chế thi hành án. Diện tích đất ông đang sử dụng thực tế khoảng 5.678m<sup>2</sup> nhưng Quyết định số 225/QĐ-KPHQ xác định ông sử dụng 9.962,6m<sup>2</sup> là không đúng. Do đó, ông yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 thì ngày 16/3/2020, ông Lê Văn NLQ3 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N cử lực lượng khoảng 50 người đến phần đất tranh chấp để thi hành Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. Ông Lê Văn NLQ3 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N đã có hành vi phun thuốc diệt cỏ, đốn bỏ các cây trồng gây thiệt hại tài sản của ông gồm: thiệt hại giá trị đất lúa là 67.347.000 đồng; thiệt hại cây trồng gồm dừa, tràm bông vàng, chuối, nhãn cho ông và ông Đặng Văn NLQ1 với tổng giá trị 987.000.000 đồng trên tổng diện tích 5.678m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 106, thửa 107, thửa 108, thửa 109, cùng tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, ông yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N và ông Lê Văn NLQ3 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại giá trị đất lúa là 67.347.000 đồng; thiệt hại cây trồng gồm dừa, tràm bông vàng, chuối, nhãn cho ông C và ông Đặng Văn NLQ1 với tổng giá trị 987.000.000 đồng.

Do các thửa đất số 106, thửa 107, thửa 108, thửa 109 do ông đang quản lý trên đất có tài sản của ông, ông NLQ1, ông NLQ2 nhưng ông NLQ3 lại chuyển nhượng các thửa đất trên cho bà Trương Ngọc NLQ4 và ngày 02/4/2021 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B đã cấp mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với các thửa đất 211, tờ bản đồ số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, loại đất ở và trồng cây lâu năm; thửa đất 226, tờ bản đồ số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất 198, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc tại ấp A1, xã N,

huyện B, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn NLQ3 và bà Trương Ngọc NLQ4 thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật. Vì theo Quyết định số 225/QĐ-KPHQ xác định ông lấn chiếm đất của ông NLQ3 và ông đang khiếu kiện vụ án tại Tòa án nên ông NLQ3 không được chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà NLQ4. Do đó, ông yêu cầu hủy mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B cấp cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với các thửa đất 211, tờ bản đồ số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, loại đất ở và trồng cây lâu năm; thửa đất 226, tờ bản đồ số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất 198, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất. Yêu cầu bà Trương Ngọc NLQ4 bồi thường giá trị thiệt hại cây lúa cho ông do bà NLQ4 hủy hoại số tiền 11.173.500 đồng. Ngoài ra, ông yêu cầu đưa Chi cục thi hành án dân sự huyện B tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

*Trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Ủy ban nhân dân huyện B có ông Lê Ngọc NUQ1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 12/11/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai do ông Đặng Ngọc C đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp và phi nông nghiệp với tổng diện tích 9.962,6m<sup>2</sup> tại thửa số 226, tờ bản đồ số 22, diện tích 7709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hằng năm khác và thửa 211, tờ bản đồ số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm. Cùng tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Lê Văn NLQ3. Tuy nhiên, do hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và điểm a, khoản 7, Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 đối với ông Đặng Ngọc C về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Đặng Ngọc C giao trả cho ông Lê Văn NLQ3 diện tích 9.962,6m<sup>2</sup>, tại thửa số 226, tờ bản đồ số 22, diện tích 7709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hằng năm khác và thửa 211, tờ bản đồ số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B thuộc quyền sử dụng của ông Lê Văn NLQ3 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Quyết định số 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành không liên quan đến ông NLQ1, ông NLQ2. Theo biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 12/11/2020 của Phòng Tài nguyên Môi trường huyện B xác định chỉ ông C là người lấn chiếm và sử dụng toàn bộ các phần đất 106, 107 (thửa mới 226), diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>; thửa 108 (thửa mới 211), diện tích 532,9m<sup>2</sup> và thửa 109 (thửa mới 198), diện tích 1.720m<sup>2</sup> của ông NLQ3.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không thống nhất đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, NLQ1, NLQ2 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Quyết định số 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành thì sau đó ông C đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hiện nay chưa có hiệu lực thi hành. Ngày 16/3/2021, việc ông NLQ3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N và các đoàn thể có mặt tại phần đất 106, 107 (thửa mới 226); thửa 108 (thửa mới 211), và thửa 109 (thửa mới 198) không liên quan đến việc thi hành Quyết định số 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. Do đó, ông C, ông NLQ1 yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B cùng với Ủy ban nhân dân xã N bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất cho ông C, ông NLQ1 số tiền 987.000.000 đồng là không có căn cứ và không liên quan đến Ủy ban nhân dân huyện B.

Ngày 02/4/2021, Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai quyền sử dụng đất chính lý mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với thửa số 226, tờ bản số 22, diện tích 7709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hằng năm khác và thửa 211, tờ bản số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 22/3/2021 giữa ông Lê Văn NLQ3 và bà Trương Ngọc NLQ4. Hợp đồng có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã N. Trình tự thủ tục và căn cứ để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B chính lý mặt 03 cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với các phần đất trên là đúng quy định pháp luật. Ông C, ông NLQ1 yêu cầu hủy phần chính lý mặt 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên thì Ủy ban nhân dân huyện B không đồng ý.

*Trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Ủy ban nhân dân xã N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N có bà Nguyễn Thị NLQ4 là người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã N có ông Chung Thành NUQ2 trình bày:*

Ngày 11/3/2021 Ủy ban nhân dân xã N có ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc điều động lực lượng công an phụ trách ấp và Chi hội phụ nữ ấp gồm 12 người đến phần đất tranh chấp giữa ông NLQ3, ông C để đảm bảo ứng

trực giải quyết tình hình an ninh trật tự và làm tốt công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước vào ngày 16/3/2021.

Đến ngày 16/3/2021, ông Lê Văn NLQ3 có thuê thợ đến cưa cây trên các phần đất của ông NLQ3. Bà Lê Thị Bé vợ ông C, anh Đặng Lê Thanh Tùng, chị Huỳnh Thị Trúc Ly con của ông C đến ngăn cản và có lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác. Cùng ngày công an xã N đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự - An toàn xã hội đối với bà Lê Thị Bé, anh Đặng Lê Thanh Tùng, chị Huỳnh Thị Trúc Ly và xử phạt mỗi người 200.000 đồng. Đến nay bà Bé, anh Tùng, chị Ly chưa chấp hành. Ủy ban nhân dân xã, công an xã N có mặt tại phần đất của ông NLQ3 nhằm bảo vệ hành vi hợp pháp của người dân và giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương không phải đến thi hành Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B. Ủy ban nhân dân xã không chỉ đạo lực lượng đến đốn cây, phun thuốc diệt cỏ lên lúa của ông C, ông NLQ1, ông NLQ2 mà do ông NLQ3 thuê thợ cưa đốn cây, phun thuốc diệt cỏ. Sự việc ngày 16/3/2021 tại phần đất ông NLQ3 thì Ủy ban nhân dân xã N không có lập biên bản.

Nay, Ủy ban nhân dân xã N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C, ông NLQ1, ông NLQ2 về liên đới bồi thường thiệt hại cho các ông vì Ủy ban nhân dân xã N không liên quan đến Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Ủy ban nhân dân xã N, huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B không có thực hiện hành vi gì gây thiệt hại cho ông C, ông NLQ1, ông NLQ2.

*Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 01/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của ông Đặng Văn NLQ2 là ông Đặng Ngọc C trình bày:*

Ông yêu cầu hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N và ông Lê Văn NLQ3 cùng liên đới bồi thường thiệt hại cây lúa 14.040.000 đồng và bà Trương Ngọc NLQ4 bồi thường một vụ lúa 7.020.000 đồng cho ông. Tuy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không có nêu tên ông NLQ2 trong quyết định nhưng Ủy ban nhân dân xã N căn cứ vào quyết định này để thi hành cưỡng chế đã gây thiệt hại cây trồng cho ông và làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông NLQ2 thể hiện nội dung biên bản tiếp công dân ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B và theo nội dung biên bản ngày 12/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của ông Đặng Văn NLQ2 có ông Đặng Ngọc C thay đổi một phần yêu cầu độc lập: yêu cầu hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N cùng ông Lê Văn NLQ3 liên đới bồi thường thiệt hại giá trị cây lúa cho ông là 14.040.000 đồng và bà Trương Ngọc Thắm bồi thường một vụ lúa cho ông NLQ2 là 7.020.000 đồng.

*Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 01/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn NLQ1 là ông Nguyễn Kiên NUQ3 trình bày:*

Ngày 05/02/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 225/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Đặng Ngọc C giao trả cho ông Lê Văn NLQ3 diện tích 9.962,6m<sup>2</sup>, tại thửa số 226, tờ bản số 22, diện tích 7709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyển trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hằng năm khác và thửa 211, tờ bản số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B, Tuy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không có nêu tên ông NLQ1 nhưng phần đất thửa 106, thửa 107, diện tích khoảng 3.600m<sup>2</sup> tại thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 225/QĐ-KPHQ thì ông đang trực tiếp canh tác và trên thửa đất 108, thửa 109 ông với ông C trồng cây lâu năm. Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B chỉ buộc ông C trả đất cho ông NLQ3 là không đúng.

Vào ngày 16/3/2020, ông Lê Văn NLQ3 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N cử lực lượng khoảng 50 người đến phần đất tranh chấp để thi hành Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. Ông Lê Văn NLQ3 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N đã có hành vi phun thuốc diệt cỏ, đốn bỏ các cây trồng gây thiệt hại tài sản của ông gồm lúa là: 42.120.000 đồng; thiệt hại cây trồng gồm dừa, tràm bông vàng, chuối, nhãn cho ông và ông Đặng Ngọc C với tổng giá trị 987.000.000 đồng trên diện tích 5.678m<sup>2</sup> thuộc các thửa đất số 106, thửa 107, thửa 108, thửa 109, cùng tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Ngày 02/4/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B đã cấp mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với các thửa đất 211, tờ bản đồ số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, loại đất ở và trồng cây lâu năm; thửa đất 226, tờ bản đồ số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất 198, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn NLQ3 và bà Trương Ngọc NLQ4 đối với các phần đất trên thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B, Ủy ban nhân dân xã N và ông Lê Văn NLQ3 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại giá trị đất lúa là 42 120.000 đồng; thiệt hại cây trồng gồm dừa, trà bông vàng, chuối, nhãn cho ông và ông Đặng Ngọc C với tổng giá trị 987.000.000 đồng, yêu cầu bà Trương Ngọc NLQ4 bồi thường giá trị thiệt hại cây lúa cho ông số tiền 21.060.000 đồng. Yêu cầu hủy mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B cấp cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với các thửa đất 211, tờ bản đồ số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, loại đất ở và trồng cây lâu năm; thửa đất 226, tờ bản đồ số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước và thửa đất 198, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm, cùng tọa lạc tại ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên quyền sử dụng đất; Ngoài ra, ông NLQ1 yêu cầu đưa Chi cục thi hành án dân sự huyện B tham gia tố tụng với tư cách quyền và nghĩa vụ liên quan.

*Tại bản khai ý kiến ngày 18/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn NLQ3 trình bày:*

Sau khi bản án dân sự phúc thẩm số 126/2002/DSPT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật thì ông đã chấp hành thi hành bản án và đã giao đủ 72 chỉ vàng 24k cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B nhưng phía ông C, ông NLQ1 và ông NLQ2 không đến nhận. Ngày 11/9/2020, Chi cục thi hành án dân sự huyện B ban hành Quyết định cưỡng chế giao các phần đất thửa 106, thửa 107 (thửa mới 226); thửa 108 (thửa mới 211), và thửa 109 (thửa mới 198) cho ông quản lý, sử dụng. Thời điểm thi hành quyết định cưỡng chế thi hành án ông C, ông NLQ1, ông NLQ2 vắng mặt không hợp tác để giao trả đất nên Chi cục thi hành án tiến hành cưỡng chế giao đất vắng mặt. Trong quá trình sử dụng đất nhiều lần ông C và vợ con đến ngăn cản, gây khó khăn cho ông.

Đến ngày 16/3/2021, ông có mướn thợ đến cưa cây trồng trên đất của ông thì vợ con ông C ngăn cản nên ông có báo chính quyền địa phương và địa phương có cử lực lượng đến bảo vệ hiện trường, bảo vệ việc sử dụng đất hợp pháp của ông. Ông thừa nhận có đốn một số cây dừa do ông trồng, cây trà bông vàng, nhãn, chuối, dừa do ông C, ông NLQ1 trồng. Sau đó, ông giao số cây trà bông cho chị Trương Ngọc NLQ4 bán để trả tiền thuê thợ cưa.

Các thửa đất 211, thửa 226, thửa 198 ông được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/3/2011. Ngày 22/3/2021, ông đã chuyển nhượng các thửa đất trên cho bà Trương Ngọc NLQ4, ông không còn quản lý sử dụng.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, ông NLQ1, ông NLQ2 yêu cầu ông bồi thường thiệt hại, ông không đồng ý.

*Tại bản khai ý kiến ngày 18/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Ngọc NLQ4 trình bày:*

Bà NLQ4 và ông Lê Văn NLQ3 có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa số 211, tờ bản đồ số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, loại đất ở + trồng cây lâu năm; thửa đất số 226, tờ bản đồ số 22, diện tích 7709,7m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa nước; thửa đất số 198, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm; cùng tọa lạc ấp A1, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 02/4/2021 bà đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B chính lý mặt 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, khi bà tiếp nhận phần đất sử dụng thì hiện trạng đất lúa không có người chăm sóc và có khoảng 40 đến 50 cây tràm bông vàng, 05 cây dừa đã bị đổ. Từ ngày 07/5/2021 đến ngày 15/6/2021 nhiều lần bà thuê xe cuốc đến khai thác các thửa đất nhưng gia đình ông C ngăn cản, không cho vào phần đất nên bà báo với chính quyền địa phương và công an xã N đến lập biên bản sự việc.

Nay bà không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của ông C, ông NLQ1, ông NLQ2 về việc yêu cầu hủy mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất 211, 226 và 198 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B cấp cho bà và buộc bồi thường thiệt hại cây lúa.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HCST ngày 15 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 115, khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điều 99, khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2013; khoản 4 Điều 95, Điều 166, Điều 167, Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 28, điểm đ khoản 2 Điều 38; Điều 52 và khoản 2 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 37, Điều 60, điểm c khoản 3 Điều 84, Điều 85 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm đ khoản 3 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc C và yêu cầu độc lập ông Đặng Văn NLQ1, ông Đặng Văn NLQ2 yêu cầu hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đặng Ngọc C.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc C và yêu cầu độc lập ông Đặng Văn NLQ1 về việc hủy chính lý mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với thửa số 226, tờ bản số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hằng năm khác và thửa 211, tờ bản số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc C và yêu cầu độc lập ông Đặng Văn NLQ1 về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B phải liên đới bồi thường cho ông Đặng Ngọc C thiệt hại cây lúa số tiền 67.347.000 đồng; cho ông Đặng Văn NLQ1 thiệt hại cây lúa số tiền 42.120.000 đồng và thiệt hại cây trồng gồm dừa, tràm bông vàng, chuối, nhãn cho ông Đặng Ngọc C và ông Đặng Văn NLQ1 số tiền 987.000.000 đồng.

4. Ông Đặng Ngọc C, ông Đặng Văn NLQ1, ông Đặng Văn NLQ2 được quyền khởi kiện đối với Ủy ban nhân dân xã N, huyện B; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, ông Lê Văn NLQ3 và bà Trương Ngọc NLQ4 về việc đòi bồi thường thiệt hại tài sản theo quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 29/6/2022, người khởi kiện ông Đặng Ngọc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn NLQ1 cùng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy án sơ thẩm giao về lại cho cấp sơ thẩm giải quyết theo quy định.

Ngày 01/12/2022, Tòa án cấp phúc thẩm nhận được đơn trình bày lý do kháng cáo của ông C gồm các nội dung sau: cấp sơ thẩm không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện B vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; việc cưỡng chế không thực hiện kiểm kê tài sản trên đất; cấp sơ thẩm chưa tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; các thửa số 106, 107, 108, 109 chưa tiến hành thi hành án thì ông NLQ3 không được xin cấp sổ và chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà NLQ4.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Hội đồng xét xử công bố Văn bản rút lại và hủy Quyết định số 225/QĐ-

KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Ông Đặng Ngọc C không đồng ý với việc hủy văn bản này của phía người bị kiện và yêu cầu tiếp tục giải quyết các nội dung ông đã khởi kiện.

Về yêu cầu kháng cáo, ông Đặng Ngọc C và đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn NLQ1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ sót người tham gia tố tụng là Chi cục Thi hành án huyện B và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B; án sơ thẩm cũng không đề cập đến ông Đặng Văn NLQ1, Đặng Văn NLQ2 và giải quyết nội dung khởi kiện không đúng pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm do đã xét xử đúng pháp luật và thực tế vụ kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tuân thủ quy định về tố tụng. Đơn kháng cáo là hợp lệ.

Về nội dung giải quyết và yêu cầu kháng cáo: án sơ thẩm đã xem xét tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đúng quy định. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, phía người bị kiện có văn bản rút lại quyết định bị kiện và hủy quyết định này nên đối tượng khởi kiện không còn, đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của người khởi kiện. Về yêu cầu hủy nội dung cập nhật tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trương Ngọc NLQ4: xét ông NLQ3 đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện B giao đất trên cơ sở thi hành bản án dân sự có hiệu lực pháp luật, do đó ông NLQ3 có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho người khác; sau khi chỉnh lý sang tên cho bà NLQ4, ông C tự ý tái chiếm đất và bị ban hành quyết định buộc khắc phục hậu quả nên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông NLQ3 với bà NLQ4 vẫn có hiệu lực pháp luật và việc cập nhật nội dung sang tên cho bà NLQ4 như đã nêu là đúng thủ tục. Do đó không có căn cứ để hủy phần này như yêu cầu khởi kiện của ông C và yêu cầu độc lập của ông NLQ2, ông NLQ1.

Đối với nội dung kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông C và ông NLQ2, ông NLQ1 thuộc yêu cầu về dân sự nên cần giải quyết thành vụ kiện khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Xét án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của các đương sự là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục:

Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Án sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, loại kiện đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng đã tuân thủ các thủ tục tố tụng hành chính.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nên đủ điều kiện đưa vụ án ra xét xử vắng mặt một số đương sự có liên quan đến kháng cáo.

[2] Về nội dung:

Theo yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cơ sở xác định ông Đặng Ngọc C khởi kiện đối với 03 nội dung liên quan đến việc thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 126/2002/DSPT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long gồm:

Hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đặng Ngọc C;

Hủy chỉnh lý mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với thửa số 226, tờ bản số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hàng năm khác và thửa 211, tờ bản số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng;

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B, Ủy ban nhân dân xã N và ông Lê Văn NLQ3 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại giá trị đất lúa là 42.120.000 đồng; thiệt hại cây trồng gồm dừa, tràm bông vàng, chuối, nhãn với tổng giá trị 987.000.000 đồng cho ông Đặng Văn NLQ1 và ông Đặng Ngọc C; yêu cầu bà Trương Ngọc NLQ4 bồi thường giá trị thiệt hại cây lúa cho ông Đặng Văn NLQ2 số tiền 21.060.000 đồng.

Cả ba nội dung này đều bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận.

Thấy rằng, án sơ thẩm đã nhận định Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã được ban hành đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục và đúng với diễn biến về quá trình ghi nhận, xử lý hành vi vi phạm của gia đình ông C, từ đó bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ của ông C là có cơ sở.

Về yêu cầu hủy chỉnh lý mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với thửa số 226, tờ bản số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hằng năm khác và thửa 211, tờ bản số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì theo xác nhận của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và trình bày của ông C, ông NLQ3 đều thể hiện ông C đã bị buộc giao đất cho ông NLQ3 nên ông NLQ3 có quyền chuyển nhượng cho người khác, việc ông C tiếp tục chiếm giữ trái phép đất là hành vi vi phạm pháp luật nên không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông NLQ3 với bà NLQ4, việc cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào Hợp đồng để chỉnh lý sang tên cho bà NLQ4 tại mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện.

Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N liên đới bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 7 Luật Tổ tụng hành chính vẫn thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính. Qua đối chiếu các tài liệu chứng cứ đã thu thập và lời khai của ông C, ông NLQ2, ông NLQ3, có căn cứ xác định: Quyết định 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B vẫn chưa triển khai thực hiện nên những thiệt hại mà ông C, ông NLQ1 nêu không do các chủ thể này gây ra, án sơ thẩm đã bác yêu cầu này của ông C là có cơ sở.

Riêng yêu cầu đòi ông NLQ3 và bà NLQ4 bồi thường thiệt hại là tranh chấp mang tính chất dân sự, phải được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Án sơ thẩm xác định ông C, ông NLQ1 và ông NLQ2 được quyền khởi kiện đối với Ủy ban nhân dân xã N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, ông NLQ3 và bà NLQ4 theo thủ tục tố tụng hành chính là chưa chính xác.

### [3] Về nội dung kháng cáo:

Ông Đặng Ngọc C và Đặng Văn NLQ1 có kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do các vi phạm như đã nêu trong đơn kháng cáo. Tuy nhiên không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đã có văn bản thu hồi và hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đặng Ngọc C nhưng ông C không đồng ý nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét về tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định 225/QĐ-KPHQ ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. Như nhận định trên, án sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông C, ông NLQ2. Việc người

bị kiện thu hồi quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện dẫn đến một trong những đối tượng khởi kiện theo yêu cầu của ông C, ông NLQ2 không còn. Do đó cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu có liên quan đến Quyết định này.

Đối với yêu cầu hủy nội dung chính lý quyền sử dụng đất sang tên bà Trương Ngọc NLQ4: theo hồ sơ thể hiện, Cơ quan thi hành án dân sự đã có trả lời về kết quả thi hành án đối với việc giao đất cho ông NLQ3 theo quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm nên ông NLQ3 được quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc ông C tự ý tái chiếm đất là hành vi vi phạm pháp luật, đã bị lập biên bản vi phạm và ban hành văn bản buộc khắc phục hậu quả. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh huyện B, Vĩnh Long tiến hành chính lý sang tên tại mặt 3 Giấy chứng nhận cho bà NLQ4 là đúng quy định. Án sơ thẩm bác yêu cầu này của các đương sự là có căn cứ, do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo đối với nội dung này.

Về yêu cầu liên đới bồi thường thiệt hại:

Xét về tố tụng, các đương sự yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Ủy ban nhân dân xã N; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N và cả ông NLQ3, bà NLQ4 liên đới bồi thường thiệt hại - theo Điều 7 Luật Tố tụng hành chính, chủ thể bị kiện bồi thường thiệt hại trong vụ kiện hành chính là cơ quan, người đã có quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính bị cho rằng đã gây thiệt hại; Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý cả yêu cầu buộc trách nhiệm bồi thường liên đới của người bị kiện và các cá nhân như ông NLQ3, bà NLQ4 sau đó tuyên bác yêu cầu này là chưa đúng quy định, đúng ra chỉ xem xét yêu cầu buộc bồi thường đối với Ủy ban nhân dân huyện B; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Ủy ban nhân dân xã N; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N và tách yêu cầu bồi thường đối với ông NLQ3, bà NLQ4 theo thủ tục tố tụng dân sự vì đây là quan hệ pháp luật tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm cho rằng các đương sự có quyền yêu cầu ông NLQ3, bà NLQ4 và Ủy ban nhân dân xã N liên đới bồi thường theo thủ tục tố tụng hành chính là không đúng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông C và ông NLQ1, hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm về phần thụ lý và tuyên gộp này. Ông C, ông NLQ2, ông NLQ1 có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với ông NLQ3, bà NLQ4 theo thủ tục tố tụng dân sự.

Xét về nội dung yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N bồi thường thiệt hại: quá trình giải quyết các bên xác định việc đốn chặt cây trồng trên đất không do Ủy ban nhân dân huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N thực hiện nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ. Trong nội dung kháng cáo phần này không có tình tiết mới chứng minh lỗi của người bị kiện đối với thiệt hại đã nêu nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo phần này.

Về án phí phúc thẩm: do chấp nhận một phần kháng cáo nên ông C, ông NLQ1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính,

Chấp nhận một phần kháng cáo. Hủy, đình chỉ một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 115, khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Khoản 4 Điều 95, Điều 99, khoản 2 Điều 105, Điều 166, Điều 167, Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013;

Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 52 và khoản 2 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Điều 37, Điều 60, điểm c khoản 3 Điều 84, Điều 85 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Điểm đ khoản 3 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 225/QĐ-KPHQ, ngày 05/02/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai của ông Đặng Ngọc C và yêu cầu độc lập của ông Đặng Văn NLQ1, ông Đặng Văn NLQ2.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc C và yêu cầu độc lập của ông Đặng Văn NLQ1 về việc hủy chính lý mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trương Ngọc NLQ4 đối với thửa số 226, tờ bản số 22, diện tích 7.709,7m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước; thửa 198, tờ bản đồ 22, diện tích 1.720m<sup>2</sup>, mục đích trồng cây hằng năm khác và thửa 211, tờ bản số 22, diện tích 532,9m<sup>2</sup>, mục đích đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm do ông Lê Văn NLQ3 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Ngọc C và yêu cầu độc lập của ông

Đặng Văn NLQ1 về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B, Ủy ban nhân dân xã N, huyện B; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B phải liên đới bồi thường cho ông Đặng Ngọc C thiệt hại cây lúa số tiền 67.347.000 đồng; cho ông Đặng Văn NLQ1 thiệt hại cây lúa số tiền 42.120.000 đồng và thiệt hại cây trồng gồm dừa, trà bông vàng, chuối, nhãn cho ông Đặng Ngọc C và ông Đặng Văn NLQ1 số tiền 987.000.000 đồng.

4. Hủy một phần quyết định của án sơ thẩm và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Đặng Ngọc C, ông Đặng Văn NLQ1, ông Đặng Văn NLQ2 đối với ông Lê Văn NLQ3 và bà Trương Ngọc NLQ4 về việc đòi bồi thường thiệt hại tài sản. Ông C, ông NLQ1 và ông NLQ2 có quyền khởi kiện đối với ông NLQ3, bà NLQ4 về bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ông Đặng Ngọc C, ông Đặng Văn NLQ2 không phải chịu án phí phúc thẩm do được chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1);
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long (1);
- ĐS (5);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy Vũ**